

Số: /SNV-TCBC&TCPCP

Bình Định, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn một số nội dung
trong xây dựng Đề án và phê duyệt
vị trí việc làm

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 9800/UBND-NC ngày 26/12/2023;

Để thực hiện xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm (VTVL) trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm kế hoạch, chất lượng và thống nhất trong hệ thống chính trị, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung sau:

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Việc xây dựng danh mục VTVL, bản mô tả công việc và khung năng lực của VTVL bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các VTVL cần được xây dựng với mức độ khái quát cao theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, có tính đến mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi đối tượng phục vụ, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của công việc theo chức năng, nhiệm vụ tương ứng với từng ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Mỗi VTVL có 03 yếu tố cấu thành sau: (1) Tên VTVL; (2) Bản mô tả VTVL; (3) Khung năng lực VTVL, trong đó:

- Tên vị trí việc làm: Thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị.

- Bản mô tả vị trí việc làm: Trên cơ sở bản mô tả khái quát theo Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của VTVL (gắn với sản phẩm tương ứng với tính chất, mức độ phức tạp của VTVL) theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Khung năng lực VTVL: Trên cơ sở khung năng lực chung theo Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần mô tả cụ thể, phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức để hoàn thành công việc của VTVL theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trên cơ sở xác định danh mục VTVL của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc xác định cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo VTVL cần đáp ứng yêu cầu sau: (1) Kế thừa và từng bước điều chỉnh để cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; (2) Phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

4. Việc xây dựng VTVL và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không làm tăng biên chế của cấp có thẩm quyền giao và gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước, đặc biệt đối với đơn vị sự nghiệp công lập cần thực hiện đồng bộ với Đề án tự chủ để từng bước cơ cấu lại số lượng người làm việc theo hướng tăng số lượng người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp.

5. Trong trường hợp các Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa bao quát hết các đối tượng đặc thù, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xác định VTVL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; đồng thời gửi báo cáo đề xuất về Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực liên quan để tổng hợp, nghiên cứu và hướng dẫn theo thẩm quyền.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG KHI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM, PHÊ DUYỆT VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Về xác định vị trí việc làm

1.1. Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

a) Về các vị trí lãnh đạo, quản lý đối với chức danh là cán bộ

Đối với 12 vị trí lãnh đạo, quản lý (cán bộ), gồm: (1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (2) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (3) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; (4) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; (5) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (6) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (7) Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (8) Phó Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; (9) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; (10) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; (11) Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện; (12) Phó Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện (đã được quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1258-QĐ/TU ngày 17/11/2023 của Tỉnh ủy Bình Định ban hành Bảng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định), đề nghị các cơ

quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để xây dựng VTVL đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý này theo phân cấp quản lý cán bộ, bảo đảm sát với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Về vị trí Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở

Xác định vị trí Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở tại các Sở và cơ quan tương đương Sở, bảo đảm xác định tương đương với vị trí Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thuộc Sở (quy định tại Phụ lục I Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của vị trí Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh thanh tra Sở, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về thanh tra.

c) Về khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực khi xây dựng bản mô tả VTVL lãnh đạo, quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt

Trước mắt, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu về năng lực của các VTVL được ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.

d) Về khung năng lực của các VTVL lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện

Đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thống nhất theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý tại dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước (đã tính đến yếu tố liên thông với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1258-QĐ/TU ngày 17/11/2023 của Tỉnh ủy Bình Định ban hành Bảng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định).

đ) Về xác định VTVL Phó Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh

VTVL này đã được xác định trong danh mục các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và quy định tại Điều 22, khoản 3 Điều 43 Luật Tổ chức Quốc hội và Quyết định số 1258-QĐ/TU ngày 17/11/2023 của Tỉnh ủy Bình Định ban hành Bảng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định. Vì vậy, đề nghị chủ động xây dựng Bản mô tả, khung năng lực của VTVL này bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh này theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội.

1.2. Nhóm vị trí việc làm công chức, viên chức chuyên ngành

a) Về thống nhất tên VTVL viên chức chuyên ngành thể dục thể thao quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 và Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tên VTVL được hướng dẫn tại 02 Thông tư nêu trên đã thống nhất (riêng nội dung Bản mô tả của VTVL “Hướng dẫn viên hạng IV” tại Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL bị ghi nhầm là “Huấn luyện viên hạng IV”). Do vậy, đề nghị căn cứ hướng dẫn tại 02 Thông tư trên và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thể dục, thể thao để xây dựng Đề án VTVL, cơ cấu viên chức theo VTVL trong các đơn vị cho phù hợp.

b) Về VTVL về công tác nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, y tế và đơn vị sự nghiệp khác

Các cơ sở giáo dục, y tế và đơn vị sự nghiệp khác được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thì được áp dụng VTVL “Nghiên cứu viên”, “Nghiên cứu viên chính” thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ (quy định tại Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

c) Về VTVL chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú, nhà hàng, khách sạn, Trung tâm Hội nghị, nhà khách.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương vận dụng các VTVL thuộc lĩnh vực văn phòng và lĩnh vực kế hoạch, tài chính (gồm các VTVL: Hành chính - Văn phòng; quản trị công sở; kế toán; thủ quỹ) thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

d) Về VTVL chức danh nghề nghiệp đối với các cơ sở điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương vận dụng các VTVL viên chức chuyên ngành y tế (quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế), đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để thực hiện.

đ) Về VTVL chức danh nghề nghiệp đối với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Du lịch

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương vận dụng VTVL “Xúc tiến thương mại và đầu tư” trong danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành công thương (quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương) và VTVL “Hỗ trợ pháp lý” trong danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tư pháp (quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), đồng thời bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm để thực hiện.

e) Về VTVL đối với VTVL Thư ký y khoa thuộc ngành, lĩnh vực y tế

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định VTVL Thư ký y khoa thuộc danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (đã được quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

g) Về VTVL Điều dưỡng, Hộ sinh hạng IV tại Trạm Y tế xã

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng VTVL Điều dưỡng hạng IV, Hộ sinh hạng IV đối với Trạm Y tế xã, bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

h) Về bản mô tả công việc, khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thống nhất theo Phụ lục V.5 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

i) Về bản mô tả công việc của từng VTVL kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Trước mắt, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các Thông tư quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực y tế để mô tả các VTVL viên chức chuyên ngành y tế cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở y tế. Sau khi, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Y tế quy định bổ sung bản mô tả công việc của từng VTVL, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở tiếp tục thực hiện.

1.3. Nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung

a) Về trình độ, năng lực tại bản mô tả VTVL đối với vị trí Kế toán trưởng quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV

Trước mắt, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành để quy định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của VTVL này. Sau khi, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát sửa đổi, bổ sung bản mô tả VTVL Kế toán trưởng tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở tiếp tục thực hiện.

b) Về VTVL dùng chung

- Trước mắt, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định VTVL “Y tế học đường” thuộc nhóm VTVL chuyên môn dùng chung như hiện nay. Sau khi, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở tiếp tục thực hiện.

- Trước mắt, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương vận dụng VTVL “Công

nghe thông tin” trong danh mục VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông (quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT và Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) để sử dụng chung tại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khi được giao thực hiện nhiệm vụ về công nghệ thông tin. Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của vị trí công nghệ thông tin theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Sau khi, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNV cho phù hợp, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở tiếp tục thực hiện.

- Trước mắt, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương vận dụng các VTVL thuộc nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV) và các VTVL (gồm: Quản lý hoạt động đào tạo; Quản lý chất lượng giáo dục; Quản lý học sinh, sinh viên, công tác chính trị tư tưởng) thuộc danh mục VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo để xác định VTVL các phòng, ban tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban. Sau khi, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, bổ sung xây dựng Thông tư hướng dẫn về VTVL trong các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở tiếp tục thực hiện.

- Đề nghị sử dụng các VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (Kiểm nghiệm cây trồng; Khảo nghiệm, kiểm nghiệm phân bón; Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi; Kiểm nghiệm thuốc thú y được quy định tại Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), bảo đảm bao quát các nhiệm vụ về kiểm nghiệm hóa học, kiểm nghiệm sinh học.

- Đề nghị sử dụng VTVL “Quản lý công nghệ thông tin” (được quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) hoặc vị trí VTVL “Công nghệ thông tin” (được quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông), bảo đảm bao quát các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Đề nghị sử dụng VTVL “Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” (được quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ), bảo đảm bao quát nhiệm vụ về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đề nghị vận dụng các VTVL thuộc nhóm công chức, chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV), bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm hành chính công (tổ chức hành chính đặc thù).

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng VTVL công chức chuyên ngành hoặc VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc các ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Ban Quản lý.

1.4. Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

Về VTVL: Máy trưởng, máy phó, thủy thủ, thợ máy, thuyền máy lái tàu và bố trí các VTVL: Thủy thủ, thợ máy, lái tàu ở cấp tỉnh, cấp huyện

Trước mắt, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương vận dụng các VTVL thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính (gồm: Thủy thủ; Thợ máy; Thuyền trưởng; Thuyền phó; Người lái phương tiện; Nhân viên lái tàu) và VTVL thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (gồm: Máy trưởng; Thủy thủ; Nhân viên lái tàu; Thợ máy) đã được quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Nội dung bản mô tả và khung năng lực cần mô tả cụ thể phù hợp với công việc cụ thể của từng vị trí theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Sau khi, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2022/TT-BNV cho phù hợp, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương làm cơ sở tiếp tục thực hiện.

1.5. Về vị trí việc làm ở các tổ chức khác

Về VTVL đối với viên chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở một số tổ chức hành chính hiện được giao biên chế công chức và biên chế viên chức (Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Chăn nuôi Thú y, ...) VTVL công chức, viên chức được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực và thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Vì vậy, đề nghị các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để áp dụng các VTVL công chức, viên chức chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

1.6. Về vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã

VTVL cán bộ, công chức cấp xã gồm 17 vị trí đã được xác định rõ tại Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp xây dựng Đề án vị trí việc làm để phê duyệt.

1.7. Về xác định vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức có quy mô nhỏ, số lượng vị trí việc làm nhiều

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định VTVL công chức, viên chức theo hướng dẫn thống nhất của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị (không gom các VTVL thành VTVL riêng). Trường hợp cơ quan, tổ chức có tính đặc thù thì căn cứ chức năng, nhiệm vụ để xác định VTVL cho phù hợp, bảo đảm không làm tăng biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Trên cơ sở danh mục VTVL được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí công chức, viên chức theo VTVL (VTVL do một người đảm nhiệm, VTVL do nhiều người đảm nhiệm, VTVL kiêm nhiệm) cho phù hợp.

2. Về thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm

2.1. Về thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp, ủy quyền phê duyệt VTVL, cơ cấu công chức theo VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và cơ cấu viên chức theo VTVL trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Về thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm đối với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Đề nghị Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng VTVL công chức nghiệp vụ chuyên ngành, thuộc ngành, lĩnh vực văn phòng theo Thông tư số 02/2023/TT-VPCP ngày 11/9/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và các VTVL công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo Thông tư số 12/2022/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; đồng thời, căn cứ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹, xây dựng Đề án VTVL, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất của Lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp², bảo đảm tính thống nhất, liên thông và đồng bộ trong hệ thống chính trị.

3. Về xác định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

Trong giai đoạn từ nay đến hết năm 2026, đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Đề án VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị³, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở VTVL của từng cơ quan, đơn vị, địa phương đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, điều chỉnh biên chế giai đoạn 2026 - 2030.

4. Về triển khai thực hiện

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các nội dung được quy định tại Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh **hoàn thành phê duyệt xong trước 31/3/2024**. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ) và các sở quản lý ngành,

¹ Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

² Áp dụng tương tự quy trình quản lý theo Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

³ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, cơ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2024 - 2026; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý biên chế của tỉnh giai đoạn 2024 - 2026;

lĩnh vực để tổng hợp, giải đáp theo quy định.

Trên đây hướng dẫn một số nội dung trong xây dựng Đề án và phê duyệt VTVL, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Nội vụ huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, P.TCBC&TCPCP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Hoàng Linh

Danh sách gửi Văn bản

1. Sở, ban, ngành:

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh
 Văn phòng UBND tỉnh
 Sở Nội vụ
 Sở Ngoại vụ
 Sở Tài chính
 Sở Khoa học và Công nghệ
 Sở Thông tin và Truyền thông
 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
 Sở Y tế
 Sở Tài nguyên và Môi trường
 Sở Tư pháp
 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
 Sở Kế hoạch và Đầu tư
 Sở Xây dựng
 Sở Giao thông vận tải
 Sở Công Thương
 Sở Giáo dục và Đào tạo
 Thanh tra tỉnh
 Sở Văn hoá và Thể thao
 Sở Du lịch
 Ban Dân tộc
 Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

2. Các đơn vị sự nghiệp

Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh
 Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định
 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn
 Trường Cao đẳng Y tế
 Ban Quản lý Nông nghiệp và PTNT tỉnh
 Ban Quản lý Dân dụng và Công nghiệp tỉnh
 Ban Quản lý xây dựng giao thông tỉnh

3. UBND các huyện, tx, tp

Thành phố Quy Nhơn
 Thị xã An Nhơn
 Thị xã Hoài Nhơn
 Huyện Tuy Phước
 Huyện Phù Cát
 Huyện Phù Mỹ
 Huyện Tây Sơn
 Huyện Hoài Ân
 Huyện Vân Canh
 Huyện Vĩnh Thạnh
 Huyện An Lão